TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 26-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Vạn Huynh

Bà Nguyễn Thị Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương – Kiểm sát viên.

Từ ngày 20 đến ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 31/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 05/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quốc T, sinh ngày 13/10/1994 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th (chết) và bà Trần Thị M; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 15/10/2018 đến ngày 28/01/2019 cho tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 08/3/1995 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 15/10/2018 đến ngày 17/01/2019 cho tại ngoại, có mặt.

3. Họ và tên: Trần Quang K, sinh ngày 20/9/1994 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang D và bà Bùi Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 15/10/2018 đến ngày 25/01/2019 cho tại ngoại, có mặt.

4. Họ và tên: Lê Quốc C, sinh ngày 16/02/1997 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê P và bà Phạm Thị X; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 15/10/2018 đến ngày 25/01/2019 cho tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Anh Võ Minh H, sinh năm 1996, trú tại: Thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Hoài Ph, sinh năm 1995, trú tại: Đội 2, thôn P, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Anh V, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1997

Trú tại: Thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngã; vắng mặt.

- Ông Cao K, sinh năm 1967, trú tại: Xóm V, Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 14/10/2018, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Ngọc A, Lê Quốc C và Trần Quang K đến dự đám cưới của Nguyễn Quốc V tại thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Tại đây, bị cáo T nhìn thấy có 01 người trong nhóm thanh niên ở xã T, thành phố Q ngồi ở bàn bên cạnh, đang đội mũ giống với mũ của mình nên nghi ngờ nhóm thanh niên này đã đánh và lấy mũ của mình hơn 01 năm trước. Bị cáo T nảy sinh ý định đánh lại nhóm thanh niên này nên rủ bị cáo A chặn đánh để trả thù thì bị cáo A đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, bị cáo T nói bị cáo A, bị cáo C, bị cáo K đi về. Tại nơi để xe, bị cáo T rủ thêm bị cáo C và bị cáo K đi chặn đánh nhóm thanh niên ở xã T thì bị cáo C và bị cáo K đồng ý.

Bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH màu xám, biển số: 76B1-381.67 chở bị cáo C về nhà mình. Bị cáo T vào nhà thay quần áo và lấy 01 (một) cây kiếm có vỏ màu đen để chặn đánh nhóm thanh niên dự đám cưới ở xã T. Bị cáo A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh đen, biển số: 76B1-448.95 chở bị cáo K về nhà mình, bị cáo A vào nhà lấy 01 (một) cây kiếm có vỏ màu đỏ và 01 (một) cây dũ ba trắc (cây dũ). Sau đó, bị cáo K lấy xe bị cáo A về nhà mình thay đồ. Bị cáo A mang theo cây kiếm và cây ba trắc đi bộ đến nhà bị cáo T. Bị cáo A đưa cây ba trắc cho bị cáo C giữ. Bị cáo T điều khiển xe SH biển số: 76B1-381.67 chở bị cáo A và bị cáo C đến quán cà phê Giọt Đắng thuộc thôn A, T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để đứng canh. Một lúc sau, bị cáo K điều khiển xe Sirius của bị cáo A đến quán cà phê Giọt Đắng để cùng bị cáo T chặn đánh nhóm thanh niên ở xã T từ đám cưới đi về. Bị cáo T cầm kiếm đứng ngoài đường chính, đối diện quán cà phê Giọt Đắng để canh. Bị cáo A, bị cáo C và bị cáo K đứng trong hẻm gần đó để chạy ra đánh những người mà bị cáo T chặn lại. Bị cáo A cầm kiếm, bị cáo C cầm cây ba trắc.

Nhóm bạn đi chung mà bị cáo T, bị cáo A, bị cáo C và bị cáo K rủ nhau đi đánh cùng tham dự đám cưới của anh Nguyễn Quốc V tại thôn A, xã T là anh Võ Minh H, Lê Anh V, Nguyễn Anh T, Nguyễn Hoài Ph.

Sau khi dự tiệc đám cưới, nhóm của H đi về. H điều khiển xe mô tô hiệu SH, biển số 76B1-30676 chở V, Ph và Nguyễn Anh T đi xe riêng. Khi nhóm của H đi đến quán cà phê Giọt Đắng, bị cáo T cầm kiếm chặn ngang nhưng xe của H và xe của Nguyễn Anh T chạy qua được. Ph đi sau thì bị bị cáo T dùng kiếm chém 01 nhát trúng ba lô đeo sau lưng nên không bị thương tích. Nghe Ph la lên và đi một đoạn thì dừng lại. H, V và Nguyễn Anh T quay lại nơi Ph đang dừng. Sau đó, nhóm của H quay lại đến nơi Ph bị chém để xem có ai đã chém Ph nhưng không thấy gì.

Sau khi chém Ph, bị cáo T nói bị cáo A, bị cáo C và bị cáo K *"lên trên ngã ba phía trên chờ để chặn đánh chứ bọn nó còn đông người"*. Bị cáo A, bị cáo K và bị cáo C đồng ý. Bị cáo T điều khiển xe SH của mình chở bị cáo C, bị cáo A điều khiển xe Sirius chở bị cáo K đi theo đường hẻm để lên ngã ba thuộc thôn A, T, thành phố Q, cách quán cà phê Giọt Đắng khoảng 250 mét, đứng chờ đánh nhóm thanh niên xã T dự đám cưới đi về. Tại ngã ba, thấy bị cáo C đang cầm cây ba trắc, bị cáo K nói: *"đưa cây ba trắc cho anh đi quần kiếm bọn nó cho"*. Bị cáo C đưa cây ba trắc cho bị cáo K.

Lúc này, H chở V, Ph và Nguyễn Anh T đi về, khi đến ngã ba thì bị cáo T cầm kiếm ra chặn lại. Nguyễn Anh T đi trước nên vượt qua được. Bị cáo T chặn xe H và dùng kiếm chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào đầu H, làm xe của H ngã, xe của Ph đi cạnh cũng ngã theo. H bò được một đoạn thì ôm đầu, bị cáo T chạy tới, dùng kiếm chém 01 nhát trúng vào vai trái của H làm H nằm dưới đường, bị cáo K cầm cây ba trắc đánh vào lưng H 02 cái. Cùng lúc này, bị cáo A cầm kiếm đuổi đánh Ph và V nhưng không kịp. Bị cáo C đi bộ ra, không đánh nhóm của H. Sau khi gây thương tích cho H, nhóm của bị cáo T bỏ đi khỏi hiện trường. H được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi.

Theo kết luận giám định pháp y số 176/2018/GĐPY ngày 15/10/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của anh Võ Minh H gồm: Lún xương sọ vùng đỉnh phải: 10%; Gãy mỏm cùng vai trái: 5,40% (cộng lùi); 01 vết thương kích thước lớn ở vai trái: 6,76% (cộng lùi; 01 vết thương vùng đỉnh phải: 0,77%), tổng cộng 23% *(hai mươi ba phần trăm)*. Tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Ngọc A, Trần Quang K, Lê Quốc C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T, bị cáo A, bị cáo K; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo C; xử phạt bị cáo

Nguyễn Quốc T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A, Trần Quang K mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, xử phạt bị cáo Lê Quốc C từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự các bị cáo đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Võ Minh H, anh H không còn yêu cầu gì về dân sự nên không giải quyết. Về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Ngọc A, Trần Quang K, Lê Quốc C là những công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/10/2018 tại đám cưới của anh Nguyễn Quốc V tại thôn A, xã T, do nghi ngờ nhóm thanh niên ở xã T đã lấy mũ bảo hiểm và đánh mình một năm trước nên bị cáo T đã rủ nhóm của mình gồm bị cáo A, bị cáo K, bị cáo C chặn đánh để gây thương tích cho nhóm thanh niên ở xã T tất cả đều đồng ý. Nguyễn Quốc T và đồng bọn điều khiển xe mô tô đem theo kiếm và cây ba trắc là hung khí chặn đường đánh gây tổn thương cơ thể đối với anh H là 23% *(hai mươi ba phần trăm)*.

Đối với Nguyễn Quốc T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Bị cáo là người đem theo hung khí và trực tiếp dùng kiếm chém gây thương tích cho anh Võ Minh H với tỷ lệ thương tích theo giám định là 23%.

Đối với Nguyễn Ngọc A chủ động đem theo kiếm và cây ba trắc. Bị cáo A trực tiếp điền khiển xe của mình chở bị cáo K đi đánh nhau, cầm kiếm đuổi theo nhóm của H để đánh nhau do không kịp nên chưa gây thương tích cho ai.

Đối với Trần Quang K đã dùng cây ba trắc do bị cáo C đưa đánh vào người Võ Minh H 2 cái sau khi H bị bị cáo T chém, nhưng không để lại thương tích.

Đối với Lê Quốc C giữ hung khí (cây ba trắc) của bị cáo A, sau đó đưa hung khí này cho bị cáo K để bị cáo K đánh H.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Trần Quang K và Lê Quốc C không trực tiếp gây ra thương tích cho anh Võ Minh H nhưng khi nghe Nguyễn Quốc T rủ đi đánh nhau với nhóm thanh niên ở xã T thì đều thống nhất, với vai trò giúp sức các bị cáo đã tạo thêm ý chí, tinh thần để Nguyễn Quốc T sử dụng hung khí nguy hiểm thực hiện được hành vi gây thương tích cho anh H 23% nên các bị cáo đồng phạm với Nguyễn Quốc T và phải chịu trách nhiệm chung về H quả do đồng phạm gây ra. Mặc dù các bị cáo không có mâu thuẫn và không biết nhóm của Võ Minh H và những người bạn của anh H là ai, chỉ vì nghi ngờ vô cớ cho rằng có một thanh niên trong nhóm anh H đã lấy mũ bảo hiểm của mình mà bị cáo T cùng đồng bọn đã cùng nhau chặn đường đánh nhóm anh H để gây thương tích, thể hiện xem thường pháp luật,

sức khỏe, tính mạng của người khác nên hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ.

Lời khai về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ và vật chứng thu giữ được tại hiện trường. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, phạm tội có tính chất côn đồ gây thương tích cho anh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể 23% đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích" theo qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về thân thể, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Trong vụ án hành vi của bị cáo T, bị cáo A, bị cáo K nguy hiểm hơn so với bị cáo C.

[3] Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả bốn bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Sau khi gây thương tích cho người bị hại, các bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại là Võ Minh H với tổng số tiền là 84.000.000 đồng. Gia đình bị cáo C và bị cáo K có công cách mạng. Tại phiên tòa anh H giữ nguyên ý kiến không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bốn bị cáo và trình bày: Anh đồng ý với tội danh, mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị với bốn bị cáo, tuy nhiên bốn bị cáo đã tự nhận thấy hành vi sai trái của bản thân, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bốn bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định mức hình phạt. Áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo A, bị cáo K, bị cáo C. Bị cáo C có nơi cư trú rõ ràng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo C ít nguy hiểm hơn nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo C cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại anh Võ Minh H không còn yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bốn bị cáo nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 *(một)* thanh kiếm có vỏ gỗ màu đen, cán có quấn dây vải màu đen, tổng chiều dài lưỡi và cán của thanh kiếm là 74,5 cm bị cáo Bị cáo T sử dụng chém gây thương tích cho anh H, 01 (một) cái áo và 01 (một) cái quần bị cáo T mặc khi gây thương tích cho H; 01 (một) thanh kiếm có vỏ màu đỏ, cán có quấn dây vải màu đỏ, tổng chiều dài lưỡi và cán của thanh kiếm là 93 cm và 01 (một) cây kim loại (dạng gậy ba khúc) dài 63 cm, mặt

ngoài một đầu của thanh kim loại có số "5 - 11" và chữ "TACTIAL SERIES" là công cụ bị cáo A sử dụng đuổi chém nhóm bạn của anh H, các vật chứng này đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 02 (hai) chiếc xe mô tô (01 xe mô tô nhãn hiệu SH màu bạc, biển số: 76B1-381.67 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh đen, biển số: 76B1-448.95 thuộc sở hữu của Nguyễn Quốc T đứng tên đăng ký, bị cáo T cùng đồng bọn đã sử dụng hai chiếc xe trên làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về dân sự và xử lý vật chứng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 của Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 của Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A và bị cáo Trần Quang K.

Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 của Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Quốc C.

Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Ngọc A, Trần Quang K, Lê Quốc C phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2018 đến ngày 28/01/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2018 đến ngày 17/01/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Quang K 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2018 đến ngày 25/01/2019.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp

người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) thanh kiếm có vỏ màu đỏ, 01 (một) thanh kiếm có vỏ gỗ màu đen, 01 (một) cây kim loại dạng gậy ba khúc, 01 (một) cái áo và 01 (một) cái quần.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 (Hai) chiếc xe mô tô (01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH màu bạc, biển số: 76B1-381.67 và 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh đen, biển số: 76B1-448.95 thuộc sở hữu của Nguyễn Quốc T.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/03/2019 giữa cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

3. *Về án phí*: Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Ngọc A, Trần Quang K, Lê Quốc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- UBND xã T, Tp. Q;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Mai Hạnh